

Bản án số: **65** /2021/HS-ST
Ngày 23-9- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Mai Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Tề Hoàng Anh T, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/HSST-QĐ ngày 20 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN XUÂN D, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1975 tại Quảng Ngãi. Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Tổ 36, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng ; nghề nghiệp: Bộ đội Hưu trí; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Lan (đã chết) và bà: Đoàn Thị Viêt (đã chết). Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu. Có vợ: Nguyễn Thị Thùy, sinh năm: 1979, đã ly hôn và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án: không; Tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. LƯU VĨNH X, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1993 tại Quảng Nam. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đình Quý và bà Ngô Thị Kết. Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ năm. Có vợ: Huỳnh Thị Thanh Xuân, sinh năm: 1995, Có 01 con sinh vào ngày 23 tháng 8 năm 2021; Tiền án: không; Tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. TRẦN THỊ ÁNH T, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1979 tại Đà Nẵng. Nơi ĐKHKTT: Tổ 18, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng. Chỗ ở: Tổ 01, thôn L, xã H, huyện H, TP. Đà Nẵng ;nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mãn và bà Võ Thị Chính. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba. Có chồng: Nguyễn Văn Hùng, sinh năm: 1974 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: không; Tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. NGÔ QUỐC PH, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1978 tại Đà Nẵng. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 06, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quốc Phong (đã chết) và bà Lê Thị Lan. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai. Có vợ: Trần Thị Ngọc, sinh năm: 1984 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2021; nhân thân: tốt; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

5. LÊ KIM T, tên gọi khác (**Bửm**) sinh ngày 29 tháng 4 năm 1987 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 12, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và mẹ Nguyễn Thị Ngọc Anh, sinh năm: 1958; Bị cáo là con duy nhất; nhân thân: tốt; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

6. NGUYỄN HỮU H, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1976 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT : Tổ 08, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng; Chỗ ở: Tổ 09, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng ; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Thoại (đã chết) và bà Võ Thị Ngộ. Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ ba. Có vợ: Trần Thị Như Mỹ, sinh năm: 1988 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2015; nhân thân: tốt Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26 tháng 5 năm 2021, bị cáo NGUYỄN XUÂN D và đối tượng tên “Phong” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà của bị cáo NGUYỄN HỮU H tại tổ 09, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng và rủ H đánh bạc tại nhà H. Sau đó, H điện thoại rủ bị cáo LƯU VĨNH X

và một phụ nữ tên “H” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà H để đánh bạc. Tại đây, D, X, “Ph” và “H” đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “phỏm” với cách thức chơi như sau:

Người chơi sử dụng 01 bộ bài tây gồm 52 lá chia cho 04 người tham gia chơi và thống nhất với nhau như sau: Một “phỏm” gồm từ 3 đến 4 lá bài cùng quân bài với nhau; hoặc từ 3 đến nhiều lá bài được xếp theo thứ tự liên tiếp tăng dần và cùng nước cơ hoặc rô hoặc chuồn hoặc bích (trừ các lá bài Q (đằm), K (già), A (xì) và K (già), A (xì), 2 (heo) liên tiếp nhau). Trong một ván, nếu người chơi đánh ra một lá bài và đến lượt người chơi ngồi bên cạnh thấy lá bài này phù hợp với các lá bài của mình để tạo thành một “phỏm” thì sẽ lấy lá bài này về, gọi là ăn “gà”. Người chơi nào bị ăn “gà” lần đầu phải chung cho người thắng 50.000 đồng, bị ăn “gà” lần thứ hai chung 100.000 đồng và bị ăn “gà” ở lượt đánh cuối cùng chung 200.000 đồng, gọi là ăn “gà chót hạ”. Nếu người chơi nào bị ăn 03 “gà” liên tục thì “đền ù” và chung 900.000 đồng đối với “ù thường”, 1.500.000 đồng đối với “ù tròn” và những người chơi còn lại không phải chung tiền. Trường hợp “ù thường” là khi 10 lá bài trên tay thì 09 lá bài tạo thành “phỏm” và 01 lá bài lẻ. Người chơi thắng “ù thường” được 03 người chơi còn lại chung 300.000 đồng, tổng cộng 900.000 đồng nhưng trích “tiền sâu” 50.000 đồng. Trường hợp “ù tròn” là khi 10 lá bài trên tay tạo thành “phỏm” và không có lá bài lẻ. Người chơi thắng “ù tròn” được 03 người chơi còn lại chung 500.000 đồng, tổng cộng 1.500.000 đồng nhưng trích “tiền sâu” 100.000 đồng.

Trường hợp khi kết thúc ván chơi mà không có người chơi nào “ù” thì những người chơi hạ “phỏm” rồi tính điểm; trường hợp không có “phỏm” gọi là “cháy” và chung 200.000 đồng. Nếu 04 người chơi đều “cháy” thì người chơi “cháy” đầu tiên sẽ thắng trong ván chơi. Cách tính điểm được quy ước: sau khi hạ “phỏm” thì cộng điểm các lá bài còn lại và tính điểm theo số được ghi trên lá bài, riêng các lá bài J (Rì) tính 11 điểm, lá Q (đằm) tính 12 điểm, lá K (già) tính 13 điểm. Người chơi có số điểm thấp nhất thì thắng ván chơi, còn người chơi có số điểm thấp thứ hai chung 50.000 đồng, điểm thấp thứ ba chung 100.000 đồng và người có số điểm nhiều nhất chung 150.000 đồng. Ngoài ra, người chơi nào không có lá bài K (già) thì chung 200.000 đồng cho người có nhiều hơn 01 lá bài K (già) và người chơi có 04 lá bài K (già) thì mỗi người chơi phải chung 500.000 đồng, tổng cộng là 1.500.000 đồng.

Sau khi thống nhất cách chơi, người chia bài chia cho mình lá bài đầu tiên và đến khi chia cho mỗi người chơi 09 lá bài, riêng người chia bài được 10 lá, còn lại số bài dư (15 lá) được đặt giữa bàn. Sau khi chia bài xong, người chia bài đánh 01 lá bài đầu tiên xuống, người chơi liền kề bên trái hoặc bên phải (tùy thuộc vào cách chia bài) căn cứ vào lá bài đánh xuống để ăn “gà”, nếu không ăn “gà” thì người chơi liền kề tiếp tục bốc 01 lá bài trong phần còn lại của bộ bài và đánh 01 lá bài xuống, người kế tiếp cũng tương tự như vậy cho đến khi hết số bài dư, sau

đó dựa vào kết quả tính điểm để xác định người thắng ván chơi hoặc có người “ù” thì tính số tiền thắng, thua và kết thúc ván chơi.

Với cách thức chơi như trên, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26 tháng 5 năm 2021, D, X, “Ph” và “H” cùng đánh bạc. Đến 18 giờ cùng ngày thì “Ph”, “H” không chơi nữa nên H điện thoại cho bị cáo NGÔ QUỐC PH rủ đến nhà H đánh bạc nhưng Phchưa đến được. Cùng lúc đó, bị cáo TRẦN THỊ ÁNH T đến gặp H để trả tiền nợ nên H rủ vào đánh bạc thay vị trí của “Ph”, Tđồng ý; còn “H” nói H điện thoại cho bị cáo LÊ KIM T đến chơi thay vị trí của “H”, “H” Tđồng ý. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, Tđến nhà H và đánh bạc cùng X, D, T. Đến 20 giờ cùng ngày, NGÔ QUỐC PH đến nhà H thì Tnhường lại vị trí chơi cho Phđể đánh bạc cùng D, X, T; còn Tngồi ở ngoài xem. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, Tđánh bạc thua hết tiền ra về nên Tvào thay vị trí của Tvà đánh bạc cùng D, X, Phđến 22 giờ 20 phút thì bị bắt quả tang

Hành vi đánh bạc cụ thể của các bị cáo như sau:

- Bị cáo NGUYỄN HỮU H: Chuẩn bị bàn, ghế, mền, bài tây và sử dụng nhà của H tại tổ 09, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng để đánh bạc; đồng thời phục vụ nước uống, thức ăn, ly nhựa để thu “tiền xâu” từ việc đánh bạc của các bị cáo và điện thoại rủ người chơi đến đánh bạc khi thiếu người. Đến thời điểm bắt quả tang, H thu được số “tiền xâu” là 700.000 đồng.

- Bị cáo NGUYỄN XUÂN D: Từ 11 giờ 30 phút đến 18 giờ ngày 26/5/2021 sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc cùng X, “Ph”, “H” thì thua hết tiền. Từ 18 giờ 30 phút đến 20 giờ cùng ngày, D tiếp tục sử dụng 3.000.000 đồng (mượn của H) đánh bạc cùng T, X, T. Từ 20 giờ đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, D đánh bạc cùng Ph, X, T. Từ 21 giờ 30 phút đến 22 giờ 20 phút cùng ngày, D đánh bạc cùng X, Ph, T. D đánh bạc được 40 ván, thắng 5.250.000 đồng nhưng trích “tiền xâu” là 50.000 đồng thì bị bắt quả tang thu giữ 8.200.000 đồng.

- Bị cáo LƯU VĨNH X: Từ 11 giờ 30 phút đến 18 giờ ngày 26 tháng 5 năm 2021 sử dụng 3.400.000 đồng để đánh bạc cùng D, “Ph”, “H” và thắng 950.000 đồng. Từ 18 giờ 30 phút đến 20 giờ cùng ngày, X tiếp tục sử dụng 4.350.000 đồng đánh bạc cùng D, T, T. Từ 20 giờ đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, X đánh bạc cùng D, Ph, T. Từ 21 giờ 30 phút đến 22 giờ 20 phút cùng ngày, X đánh bạc cùng D, Ph, T. X đánh được 40 ván, thua 2.200.000 đồng và trích “tiền xâu” là 50.000 đồng thì bị bắt quả tang thu giữ 2.100.000 đồng.

- Bị cáo TRẦN THỊ ÁNH T: Từ 18 giờ 30 phút đến 20 giờ ngày 26 tháng 5 năm 2021 sử dụng 960.000 đồng để đánh bạc cùng D, X, Tvà thắng 100.000 đồng. Từ 21 giờ 30 phút đến 22 giờ 20 phút cùng ngày, Ttiếp tục sử dụng 1.060.000 đồng đánh bạc cùng D, Ph, X. Tđánh được 16 ván, không thắng không thua thì bị bắt quả tang thu giữ 1.060.000 đồng.

- Bị cáo LÊ KIM T: Từ 18 giờ 30 phút đến 20 giờ ngày 26 tháng 5 năm 2021 sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc cùng D, X, T. Từ 20 giờ đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, T đánh bạc cùng D, Ph, X thì thua hết tiền nên ra về.

- Bị cáo NGÔ QUỐC PH: Từ 20 giờ đến 21 giờ 30 phút ngày 26 tháng 5 năm 2021 sử dụng 2.834.000 đồng để đánh bạc cùng D, X, T. Từ 21 giờ 30 phút đến 22 giờ 20 phút cùng ngày, Ph đánh bạc cùng D, X, T. Ph đánh bạc được 12 ván, thua 2.150.000 đồng và bị bắt quả tang thu giữ 9.684.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo NGUYỄN HỮU H còn khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2021 đến thời điểm bị bắt quả tang, H còn nhiều lần tổ chức cho LƯU VĨNH X, NGUYỄN XUÂN D, TRẦN THỊ ÁNH T, NGÔ QUỐC PH, LÊ KIM T và một số đối tượng khác đánh bạc tại nhà của H và thu lợi bất chính với tổng số tiền 12.000.000 đồng. Trong đó, D đánh bạc 02 lần, X 04 lần, T01 lần, Ph04 lần, Tkhoảng 02-03 lần nhưng các bị can không nhớ thời gian và số tiền sử dụng vào đánh bạc nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những lần này; đồng thời không có cơ sở chứng minh NGUYỄN HỮU H thu lợi bất chính từ việc đánh bạc với số tiền 12.000.000 đồng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự và không truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

* Vật chứng tạm giữ gồm: 02 bộ bài tây 52 lá, 01 bàn nhựa, 04 ghế nhựa, 01 tấm vải màu xanh D, 01 ly nhựa, 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu tím của NGUYỄN HỮU H và số tiền 21.144.000 đồng (trong đó 8.200.000 đồng của NGUYỄN XUÂN D, 2.100.000 đồng của LƯU VĨNH X, 1.060.000 đồng của TRẦN THỊ ÁNH T, 9.684.000 đồng của NGÔ QUỐC PH và 100.000 đồng thu tiền xâu).

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 12.144.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSCL ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo NGUYỄN XUÂN D, LƯU VĨNH X, TRẦN THỊ ÁNH T, NGÔ QUỐC PH, LÊ KIM T, NGUYỄN HỮU H về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo **NGUYỄN XUÂN D** từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo **LƯU VĨNH X** từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo **TRẦN THỊ ÁNH T** từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo **NGÔ QUỐC PH** từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo **LÊ KIM T** từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo **NGUYỄN HỮU H** từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 Bộ luật TTHS đề nghị HĐXX tuyên:

* Về phần xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 12.144.000 đồng là tiền của các bị cáo sử dụng để đánh bạc và 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu tím của NGUYỄN HỮU H là công cụ phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 bộ bài tây 52 lá, 01 bàn nhựa, 04 ghế nhựa, 01 tấm vải màu xanh D, 01 ly nhựa là tài sản của bị cáo NGUYỄN HỮU H sử dụng để đánh bạc và không có giá trị, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 9.000.000 đồng của bị cáo NGÔ QUỐC PH không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

- Sung công nhà nước số tiền 600.000 đồng của NGUYỄN HỮU H thu lợi bất chính từ việc đánh bạc. Bị cáo đã nộp tại biên lai thu tiền số 008257 ngày 20 tháng 9 năm 2021.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, X Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Qua xem xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ 11 giờ 30 phút đến 22 giờ 20 phút ngày 26 tháng 5 năm 2021, bị cáo NGUYỄN HỮU H sử dụng nhà của mình tại tổ 09, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cho các bị cáo NGUYỄN XUÂN D, LƯU VĨNH X, NGÔ QUỐC PH, TRẦN THỊ ÁNH T, LÊ KIM T đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “phỏm”, với tổng số tiền sử dụng vào đánh bạc là **12.144.000 đồng (Mười hai triệu một trăm bốn mươi bốn ngàn đồng)** mục đích để kiếm lời thì bị Đội cảnh sát hình sự Công an quận Cẩm Lệ phát hiện và bắt quả tang.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo NGUYỄN XUÂN D, LƯU VĨNH X, TRẦN THỊ ÁNH T, NGÔ QUỐC PH, LÊ KIM T, NGUYỄN HỮU H phạm tội: “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 100 triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

Phân hóa vai trò tội phạm: Trong vụ án này vai trò của các bị cáo NGUYỄN XUÂN D, LƯU VĨNH X, TRẦN THỊ ÁNH T, NGÔ QUỐC PH, LÊ KIM T là như nhau, đều trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên là đồng phạm trong vụ án với vai trò là người thực hành. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm, vì vậy, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 BLHS do đó khi quyết định hình phạt căn cứ Điều 58 BLHS để xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất, mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

Đối với bị cáo NGUYỄN HỮU H có vai trò giúp sức, tạo điều kiện cho các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể đã chuẩn bị bàn, ghế, mền, bài tây và sử dụng nhà của H tại tổ 09, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng để đánh bạc; đồng thời phục vụ nước uống, thức ăn, ly nhựa để thu “tiền xâu” từ việc đánh bạc của các bị cáo và điện thoại rủ người chơi đến đánh bạc khi thiếu người. Đến thời điểm bắt quả tang, H thu được số “tiền xâu” là 700.000 đồng

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa Ph, các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân nên vẫn thực hiện.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Đối với bị cáo NGUYỄN XUÂN D có thời gian công tác trong quân đội, cấp bậc Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp, được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất vì đã có 15 năm phục vụ liên tục trong lực lượng vũ trang nhân dân, đã góp phần xây dựng quân đội củng cố quốc phòng và bảo vệ tổ quốc.

Đối với bị cáo LƯU VĨNH X có bà Ngoại Tưởng Thị Liên là bà mẹ Việt Nam anh hùng, có cậu Ngô Kim Bình và Ngô Ngọc là liệt sỹ, có con nhỏ mới sinh vào ngày 23 tháng 8 năm 2021.

Đối với bị cáo TRẦN THỊ ÁNH T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình chăm sóc ba mẹ già và nuôi 02 con nhỏ, có xác nhận của chính quyền địa Ph, có anh chồng Nguyễn Văn Lợi là liệt sỹ.

Đối với bị cáo NGÔ QUỐC PH có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa Ph xác nhận, bản thân bị bệnh tim phẫu thuật thay van 02 lá vào năm 2006, có 04 con nhỏ, lớn nhất sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm 2021

Đối với bị cáo LÊ KIM T gia đình một mẹ một con, là lao động chính trong gia đình, thuộc hộ cận nghèo, có xác nhận của chính quyền địa Ph

Đối với bị cáo NGUYỄN HỮU H có bà nội Phạm Thị Đăng được nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng, có ba mẹ là ông Nguyễn Hữu Thoại và bà Võ Thị Ngô được Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng huy chương kháng chiến hạng nhì và có ông nội Nguyễn Hữu Ph là liệt sỹ, hiện tại bản thân bị cáo NGUYỄN HỮU H thờ cúng liệt sỹ Nguyễn Hữu Mẫn. Do đó HĐXX cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[3.4] Căn cứ tính chất mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS như trên, HĐXX xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ điều

kiện để răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và cho xã hội.

[4] Đối với đối tượng tên “Ph”, “H” tham gia đánh bạc vào ngày 26 tháng 5 năm 2021 nhưng ra về trước khi bị bắt quả tang, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác minh và xử lý sau là có cơ sở nên HĐXX không đề cập xem xét trong vụ án này.

Ngoài ra, bị cáo NGUYỄN HỮU H còn khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2021 đến thời điểm bị bắt quả tang, H còn nhiều lần tổ chức cho LƯU VĨNH X, NGUYỄN XUÂN D, TRẦN THỊ ÁNH T, NGÔ QUỐC PH, LÊ KIM T và một số đối tượng khác đánh bạc tại nhà của H và thu lợi bất chính với tổng số tiền 12.000.000 đồng. Trong đó, D đánh bạc 02 lần, X 04 lần, T01 lần, Ph04 lần, Tkhoảng 02-03 lần nhưng các bị cáo không nhớ thời gian và số tiền sử dụng vào đánh bạc nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những lần này; đồng thời không có cơ sở chứng minh NGUYỄN HỮU H thu lợi bất chính từ việc đánh bạc với số tiền 12.000.000 đồng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự và không truy thu sung vào ngân sách nhà nước là có cơ sở nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Đánh giá về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 12.144.000 đồng là tiền của các bị cáo sử dụng để đánh bạc và 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu tím của NGUYỄN HỮU H là công cụ phạm tội, tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 bộ bài tây 52 lá, 01 bàn nhựa, 04 ghế nhựa, 01 tấm vải màu xanh D, 01 ly nhựa là tài sản của bị cáo NGUYỄN HỮU H sử dụng để đánh bạc và không có giá trị, tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 9.000.000 đồng của bị cáo NGÔ QUỐC PH không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Sung công nhà nước số tiền 600.000 đồng của NGUYỄN HỮU H thu lợi bất chính từ việc đánh bạc. Bị cáo đã nộp tại biên lai thu tiền số 008257 ngày 20 tháng 9 năm 2021.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của HĐXX nên HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo NGUYỄN XUÂN D, LƯU VĨNH X, TRẦN THỊ ÁNH T, NGÔ QUỐC PH, LÊ KIM T, NGUYỄN HỮU H phạm tội: “Đánh bạc”

2/ Về căn cứ điều khoản và hình phạt:

2.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **NGUYỄN XUÂN D** số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng)

2.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **LƯU VĨNH X** số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng)

2.3 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **TRẦN THỊ ÁNH T** số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng)

2.4 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo bị cáo **NGÔ QUỐC PH** số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng)

2.5 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **LÊ KIM T** số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng)

2.6 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **NGUYỄN HỮU H** số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng)

3/Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tuyên: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 12.144.000 đồng là tiền của các bị cáo sử dụng để đánh bạc (*trong đó 8.200.000 đồng của bị cáo NGUYỄN XUÂN D, 2.100.000 đồng của bị cáo LƯU VĨNH X, 1.060.000 đồng của bị cáo TRẦN THỊ ÁNH T, 684.000 đồng của bị cáo NGÔ QUỐC PH và 100.000 đồng thu tiền xâu*).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu tím của bị cáo NGUYỄN HỮU H là công cụ phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá, 01 bàn nhựa, 04 ghế nhựa, 01 tấm vải màu xanh D, 01 ly nhựa là tài sản của bị cáo NGUYỄN HỮU H sử dụng để đánh bạc, không có giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo NGÔ QUỐC PH số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Sung công nhà nước số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) của NGUYỄN HỮU H thu lợi bất chính từ việc đánh bạc. Bị cáo đã nộp tại biên lai thu tiền số 008257 ngày 20 tháng 9 năm 2021.

(Tất cả những vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2021 giữa công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng và Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15/9/2021 giữa Công an quận Cẩm Lệ và Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng).

4/ Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, những người tham gia tố tụng tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo với thời hạn trên kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

